

Bản án số: 25/2017/DS - ST.

Ngày: 20 - 6 - 2017.

V/v “tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quyết Chiến.
2. Ông Thạch Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2016/TLST - DS ngày 09 tháng 5 năm 2017 về việc “tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2016/QĐXX - ST ngày 01 tháng 06 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị K; Sinh năm: 1970; Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thanh C. Tên gọi khác: Phạm Thị Thanh C; Sinh năm: 1965; Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 08/5/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị K thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn bà Phạm Thanh C (tên gọi khác: Phạm Thị Thanh C) hoàn trả đủ một lần số tiền hụi bà K đã góp thay cho bà C 02 kỳ (kỳ 05 mở ngày 25/11/2016 âm lịch và kỳ 06 mở ngày 25/02/2017 âm lịch) với số tiền là 20.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi, vì vào ngày 25/8/2015 âm lịch, bà K làm chủ hụi mở một dây hụi giá 10.000.000 đồng, gồm có 09 phần hụi, 01 năm mở hụi 03 lần vào các thời gian là 25/02, 25/8, 25/11, hụi có lãi và mỗi kỳ mở hụi bà K được hưởng hoa hồng là 5.000.000 đồng, bà C là hụi viên tham gia góp 01 phần hụi, khi hụi mở lần đầu vào ngày 25/8/2015 âm lịch thì bà C bỏ thăm cao nhất trong các hụi viên và hốt hụi được số tiền là 44.000.000 đồng, sau khi hốt hụi bà C góp lại hụi chết được 03 kỳ (kỳ 02, kỳ 03, kỳ 04) thì không góp

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị K, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định vào ngày 25/8/2015 âm lịch, bà K làm chủ hội mở một dây hội giá 10.000.000 đồng, gồm có 09 phần hội, 01 năm mở hội 03 lần vào các thời gian là 25/02, 25/8, 25/11, hội có lãi và mỗi kỳ mở hội bà K được hưởng hoa hồng là 5.000.000 đồng, bà C là hội viên tham gia góp 01 phần hội, khi hội mở lần đầu vào ngày 25/8/2015 âm lịch thì bà C bỏ thăm cao nhất trong các hội viên và hót hội được số tiền là 44.000.000 đồng, sau khi hót hội bà C góp lại hội chết được 03 kỳ (kỳ 02, kỳ 03, kỳ 04) thì không góp tiếp, tính đến khi mãn hội vào ngày 25/02/2018 âm lịch thì bà C còn nợ bà K 05 kỳ hội chết với số tiền là 50.000.000 đồng, bà K đã góp thay cho bà C được 02 kỳ (kỳ 05 mở ngày 25/11/2016 âm lịch và kỳ 06 mở ngày 25/02/2017 âm lịch) với số tiền là 20.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tình tiết nêu trên là tình tiết không phải chứng minh trong vụ án nên Hội đồng xét xử khẳng định bà C nợ bà K 02 kỳ hội (kỳ 05, 06) với số tiền là 20.000.000 đồng. Xét về hợp đồng góp hội giữa bà K và bà C thì tại thời điểm hợp đồng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, các bên tự nguyện giao kết hợp đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 117, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 7, Điều 8, Điều 20, Điều 25 và khoản 2 Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hội, biểu, phường nên các bên phải thực hiện đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận, tại phiên tòa bị đơn bà C thừa nhận sau khi hót hội thì góp chụi chết cho bà K được 03 kỳ thì không góp tiếp và bà K đã góp thay cho bà C 02 kỳ hội chết (kỳ 05, 06), do đó bà C đã vi phạm thỏa thuận nên việc bà K yêu cầu bà C hoàn trả số tiền hội chết bà K đã góp thay cho bà C 02 kỳ (kỳ 05, 06) là 20.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Ngoài ra, khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Trần Thị K có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Phạm Thanh C (tên gọi khác: Phạm Thị Thanh C) phải trả lãi cho bà K theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Đối với việc bà Phạm Thanh C (tên gọi khác: Phạm Thị Thanh C) yêu cầu được trả dần số tiền 20.000.000 với mức mỗi tháng trả là 2.000.000 đồng, xét yêu cầu của bà C không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà thuộc thẩm quyền của Chi cục Thi hành án dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Trên cơ sở đó, xét yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị K và đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn bà Phạm Thanh C (tên gọi khác: Phạm Thị Thanh C) phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 7, Điều 8, Điều 20, Điều 25, khoản 2 Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, họ, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị K. Buộc bị đơn bà Phạm Thanh C (tên gọi khác: Phạm Thị Thanh C) có nghĩa vụ hoàn trả cho bà K số tiền hội gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Trần Thị K có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Phạm Thanh C (tên gọi khác: Phạm Thị Thanh C) phải trả lãi cho bà K theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Phạm Thanh C (tên gọi khác: Phạm Thị Thanh C) phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Trần Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006792, ngày 08/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền giao kết thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Cẩm Nhung